

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hải Quân

2. Bà Phan Thị Toán

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mạc Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mạc Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T1 được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã Đô Lương (nay là xã Vân Nham), huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vợ chồng chung sống được một thời gian đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 thường hay say rượu, tụ tập bạn bè rồi nghe người khác kích bác, nghi ngờ chị ngoại T1, kiếm cớ gây sự,

chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị. Vợ chồng mâu thuẫn trong thời gian dài, chị cũng nhiều lần nhẫn nhịn, bỏ qua vì các con nhưng anh T1 qua bao nhiêu năm vẫn không thay đổi. Tết năm 2019 anh T1 lại tiếp tục đánh đập chị nên chị phải trốn vào nhà mẹ đẻ, sau đó anh T1 có gọi chính quyền thôn đến để giải quyết, hòa giải nhưng không thành. Do bị anh T1 đánh nhiều lần nên chị không về nhà và đi làm thuê từ tháng 3 năm 2019, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị việc ai người đó làm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Chị xác định T1 cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn T1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hoàng Thanh Th, sinh ngày 27/6/2004, cháu Thảo đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết và Hoàng Mạnh Thường, sinh ngày 04/10/2009, khi ly hôn chị yêu cầu anh T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thường đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/3/2023, bị đơn anh Hoàng Văn T1 bày: Quá trình đăng ký kết hôn đúng như chị T trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận đến cuối năm 2014 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh nghi ngờ vợ ngoại T1 mặc dù chưa bắt được tận tay, nhưng anh được nghe con trai nói chuyện lại khi anh đi vắng có người đàn ông lạ vào ngủ tại nhà. Vợ chồng vì vậy mà mâu thuẫn, cãi nhau, T1 cảm rạn nứt. Anh đã bỏ qua để vợ chồng tiếp tục cùng nhau nuôi dạy con nhưng đến năm 2016 anh lại phát hiện chị T có những dấu hiệu ngoại T1 khi anh chị cùng nhau đi làm công ty, ở cùng nhà trọ nhưng chị T lại đi qua đêm không về. Hết lần này đến lần khác chị T đi ngoại T1, khiến cho anh bức xúc trong lòng, vợ chồng không thể mở lòng nói chuyện với nhau và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Anh xác định T1 cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Mạc Thị T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hoàng Thanh Th, sinh ngày 27/6/2004, cháu Thảo đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết và Hoàng Mạnh Thường, sinh ngày 04/10/2009, khi ly hôn anh đồng ý là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thường đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm công việc khai thác cây trồng, thu nhập bình quân hàng tháng từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng, đảm bảo cho việc nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử, áp dụng các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều

27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận T1 ly hôn của chị Mạc Thị T và Hoàng Văn T1; về con chung: Cháu Hoàng Thanh Th, sinh ngày 27/6/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Anh Hoàng Văn T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hoàng Mạnh Thường, sinh ngày 04/10/2009 đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Mạc Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở; về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Hoàng Văn T1, cư trú tại Thôn L, xã V, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị T và anh Hoàng Văn Bình đăng ký kết hôn ngày 03/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Đô Lương (nay là xã Vân Nham), huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình hôn nhân cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nghi ngờ, xúc phạm, thậm trí đánh đập nhau. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người sống một nơi không còn quan tâm giúp đỡ nhau, người nào biết bốn phận của người đó mà không tìm cách khắc phục hóa giải mâu thuẫn. Chị Mạc Thị T và anh Hoàng Văn T1 đều thừa nhận giữa anh chị không còn T1 cảm, chung sống không có hạnh phúc nên nhất trí ly hôn. Xét thấy, mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin Tổng, thương yêu nhau nhưng cuộc hôn nhân của anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng cuộc sống chung không thể kéo dài. Việc thuận T1 ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần công nhận sự thuận T1 ly hôn giữa chị Mạc Thị T và anh Hoàng Văn T1.

[4] Về con chung: Chị Mạc Thị T và anh Hoàng Văn T1 có 02 con chung là Hoàng Thanh Th, sinh ngày 27/6/2004 và Hoàng Mạnh Thường, sinh ngày 04/10/2009. Cháu Hoàng Thanh Th cháu Thảo đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn đối với cháu Hoàng Mạnh Thường, chị T và anh T1 thống nhất thỏa thuận anh T1 là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung đến

khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy, hiện cháu Hoàng Mạnh Thường đang sinh sống cùng anh Hoàng Văn T1 và anh vẫn đảm bảo các điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng tốt đối với con. Nguyên vọng của cháu Thường cũng mong muốn được ở với bố. Do vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận cho anh Hoàng Văn T1 được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Mạnh Thường đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Mạc Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận T1 ly hôn giữa chị Mạc Thị T và anh Hoàng Văn T1.

2. Về con chung: Anh Hoàng Văn T1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Mạnh Thường, sinh ngày 04/10/2009 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Mạc Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mạc Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Mạc Thị T đã nộp 300.000 đồng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004489 ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Vân Nham;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thảo Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Ngọc Tú

Lê Tiến Dũng

Ngô Thảo Nguyên